TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 30 -10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nông Văn Chương
2. Bà: Lương Thị Nụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương -Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 09 năm 1986 tại: B, Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M con bà Ma Thị P; anh chị em ruột: có 04 (Bốn) anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ là Ma Thị N, sinh 1995 và 01 (Một) người con sinh năm 2013; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 17 tháng 6 năm 2019 đến nay. (Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1975;
Nơi cư trú: L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

2. Hoàng Văn L, sinh năm 1989;
Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

3. Phạm Thanh T, sinh năm: 1991;
Nơi cư trú: Xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 17/6/2019 Tổ công tác điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tuần tra tại L, thị trấn P, huyện B phát hiện và bắt quả tang Hoàng Văn T (trú tại L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng) có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Qua kiểm tra phát hiện và tạm giữ: 01 (Một) túi nilon bên trong có 09 (Chín) gói nhỏ chứa chất bột màu trắng (nghi Hêrôin) được cất trong túi quần trước bên trái quần T đang mặc; phát hiện số tiền 1.155.000đ, (bằng chữ: Một triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tại túi quần sau bên phải chiếc quần T mặc.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn T tại L, P, B phát hiện và thu giữ: 07 (Bảy) mảnh giấy bạc đã bị đốt dở, có kích thước khác nhau; 32 (Ba mươi hai) mảnh giấy nhiều màu sắc có kích thước khác nhau và 01 (Một) bật lửa màu trắng, tất cả được phát hiện trong nhà của T; Tiền Việt Nam: 2.000.000đ, (bằng chữ: Hai triệu đồng) phát hiện trong túi sau bên trái chiếc quần màu trắng treo trong buồng ngủ thứ nhất, bên trái theo hướng từ của chính đi vào nhà.

Ngày 17/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với Viện kiêm sát nhân dân huyện B mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và lấy mẫu gửi giám định. Kết quả số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn T có khối lượng là 0,43 gam (Không phẩy bốn mươi ba gam). Tại Kết luận giám định số 183, ngày 29/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là Ma tuý, loại: Heroine.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 8 giờ 00' sáng ngày 16/6/2019, T mượn xe máy của anh trai T là Hoàng Văn V đi lên thị trấn P, huyện B, Cao Bằng để tìm mua Hêrôin. Đến nơi, T gặp một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) cũng là người nghiện như T. Do không tìm được chỗ mua Hêrôin ở thị trấn P nên T và người đàn ông trên rủ nhau cùng lên thị trấn B, huyện L, tỉnh Cao Bằng để tìm mua Hêrôin. Cả hai thống nhất để xe máy của T tại cây xăng k, thị trấn P rồi cùng đi một xe máy đến thị trấn B. Khi đến gần thị trấn B, người đàn ông này đưa cho T 100.000đ, (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng) để góp tiền với T mua Hêrôin. Tổng số tiền góp được để mua Hêrôin là 800.000đ, (bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng), trong đó có 700.000đ, (bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng) là tiền của T. Đi đến cầu gần chợ L thì hai người dừng lại, T cầm số tiền 800.000đ, (bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng) đi bộ ra sau đình chợ mua 01 (Một) gói Hêrôin (không rõ khối lượng) có giá 800.000đ, (bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng) với một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ), lúc này người đàn ông đi cùng T đứng đợi trên cầu. Mua xong Hêrôin T và người đàn ông đi cùng lái xe theo đường quay về huyện B. Đi qua thị trấn B được một đoạn, Hoàng Văn T và người đàn ông đi cùng dừng xe lại rồi cùng nhau sử dụng Hêrôin. Sau khi sử dụng xong, T cất toàn bộ số Hêrôin còn lại vào túi áo khoác T đang mặc và cùng người đàn ông trên tiếp tục đi về huyện B. Khi đến thị trấn P, huyện B, T vào lấy xe (tại cây xăng ban đầu T để xe) rồi đi về nhà. Còn người

đàn ông đi cùng T đi đâu làm gì T không rõ. Về đến nhà, T cất toàn bộ số Hêrôin vừa mua được tại tầng âm trong nhà. Mục đích T mua Hêrôin để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Ngày 17/6/2019, T đã bán Hêrôin cho những người sau:

Khoảng 9 giờ 00', T được bán cho một nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 (Một) gói Hêrôin với giá 100.000đ, (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán ở bên đường cách nhà T khoảng 40 mét theo hướng từ thị trấn P, huyện B đi huyện M, Hà Giang. Khi mua bán chỉ có T và nam thanh niên này biết.

Vào khoảng thời gian buổi trưa, bán cho Hoàng Văn H trú tại L, P, huyện B 01 (Một) gói Hêrôin với giá 100.000đ, (Một trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán là trước cửa nhà T, việc mua bán trên chỉ có T và H biết.

Sau khi bán Hêrôin cho H xong, T xuống tầng âm chia số Hêrôin còn lại ra thành 09 (Chín) gói nhỏ và dành riêng một phần nhỏ với ý định là để bản thân sử dụng. Vừa chia xong Hêrôin thì có Vũ Xuân K trú tại K2, P, huyện B đến nhà T ăn uống và rủ T cùng sử dụng Hêrôin. T đồng ý rồi cầm toàn bộ số Hêrôin vừa chia ra cùng K đi xe máy theo hướng huyện M, Hà Giang, sau đó dừng lại ở bên đường (cách nhà T khoảng 120 mét) cùng nhau sử dụng Hêrôin. Khi đang sử dụng, K có trả cho T 100.00đ, (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng) tiền Hêrôin K đang sử dụng. Sử dụng xong T quay trở về nhà thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 11/6/2019, T còn được mua 01 (Một) gói Hêrôin (không rõ khối lượng) với một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) có giá 400.000đ, (bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán tại sau đình chợ thị trấn B, huyện L, Cao Bằng. Giao dịch mua bán Hêrôin chỉ có T và người đàn ông này biết. Số Hêrôin mua được T mang về để một phần cho bản thân sử dụng, phần còn lại T bán lại cho những ai có nhu cầu mua. Cụ thể, T đã bán cho những người sau:

Bán cho Hoàng Văn L, sinh năm 1989 trú tại Q, B, Cao Bằng 01 (Một) lần vào trưa ngày 15/6/2019 với số lượng là 01 (Một) gói (không rõ khối lượng) có giá 100.000đ, (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng).

Bán cho Phạm Thanh T, sinh năm 1991 trú tại Q, B, Cao Bằng 01 (Một) gói (không rõ khối lượng) với giá 100.000đ, (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng).

Cả hai lần trao đổi mua bán đều ở bên đường cách nhà T khoảng 100 mét theo hướng từ thị trấn P, huyện B đi huyện M, Hà Giang. Khi mua bán chỉ có T và người mua biết.

Lời khai của Hoàng Văn T phù hợp lời khai của Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Phạm Thanh T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSBL ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Hoàng Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 07(Bảy) đến 08 (Tám) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Tịch thu số tiền 300.000 đồng, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền: 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán Hêrôin có được, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.855.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu tám trăm năm mươi năm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo: Trong tháng 6 năm 2019, Hoàng Văn T mua Hêrôin 02 (Hai) lần với hai người đàn ông (không rõ họ tên địa chỉ), cụ thể: Lần 1 là vào ngày 11/6/2019, T mua 01 (Một) gói Hêrôin (không rõ khối lượng) với giá 400.000đ, (bằng chữ: Bốn trăm nghìn đồng); Lần 2 là ngày 16/6/2019, T mua 01 (Một) gói Hêrôin (không rõ khối lượng) có giá 800.000đ, (bằng chữ: Tám trăm nghìn đồng). Địa điểm cả hai lần mua Hêrôin trên đều ở sau đình chợ thị trấn B, huyện L, Cao Bằng. Mục đích T mua Hêrôin là để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. T đã được bán Hêrôin cho Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Phạm Thanh T, Vũ Xuân K và 01 (Một) nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ), mỗi người 01 (Một) lần với giá 100.000đ, (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng). Số Hêrôin còn lại chưa kịp tiêu thụ thì T bị Công an phát hiện và thu giữ với khối lượng là 0,43g (bằng chữ: Không phẩy bốn mươi ba gam).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng số 35/CT-VKSBL ngày 09/10/2019 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, vì động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;"

Nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân người phạm tội: Bị cáo Hoàng Văn T sinh sống tại L, thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12, sau đó bỏ học. Lớn lên lấy vợ, ra ở riêng, là lao động tự do nên nghề nghiệp không ổn định. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi, bản thân là người nghiện ma túy nên mục đích mua Hêrôin về một phần để sử dụng, khi các đối tượng nghiện ma túy khác có nhu cầu mua, thì bị cáo bán lại để xoay vòng kiếm lời. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; tuy nhiên, về nhân thân của bị cáo T không có tiền án, tiền sự nên được xem xét trước khi quyết định hình phạt.

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tuyên truyền giáo dục cho công dân biết rõ về tác hại của chất ma túy cũng như hậu quả của việc mua bán ma túy, các tội phạm khác có liên quan đến ma túy.

Trong vụ án này, đối với hai người đàn ông bán Hêrôin cho T (vào ngày 11/6/2019 và 16/6/2019); đối tượng người đàn ông đi cùng T mua Hêrôin, nhà ở (huyện M, Hà Giang) nam thanh niên mua Hêrôin với T, do không biết họ tên và địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ. Hội đồng

xét xử không truy xét thêm.

Đối với Vũ Xuân K, trong quá trình điều tra không thừa nhận được mua và sử dụng Hêrôin với T. Ngoài lời khai của T, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh được việc trao đổi mua bán Hêrôin giữa hai người. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với K.

Trong vụ án các đối tượng Hoàng Văn H, Hoàng Văn L, Phạm Thanh T được mua Hêrôin với T để bản thân sử dụng, hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Mục 02 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 là có căn cứ pháp luật.

[3] *Về áp dụng hình phạt bổ sung*: Trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T vì bị cáo là người nghiện ma túy bản thân không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn.

[4] *Hướng xử lý vật chứng trong vụ án*: Áp dụng các Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Hoàng Văn T, SN: 1986 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/6/2019". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Hoàng Văn T và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Cao Bằng. Xác định vật chứng trên có liên quan đến hành vi tội phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với 07 (Bảy) mảnh giấy bạc bị đốt dở có kích thước khác nhau bị cáo dùng để sử dụng ma túy; 32 (Ba mươi hai) mảnh giấy có nhiều màu sắc khác nhau có kích thước khác nhau bị cáo dùng để gói Hêrôin đem bán; 01 (Một) bật lửa màu trắng không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.155.000đ, (bằng chữ: Ba triệu một trăm năm mươi năm nghìn đồng) thu giữ được khi bắt quả tang và khám xét chỗ ở của bị cáo, qua điều tra và tại phiên tòa xác định được trong đó:

+ Tịch thu số tiền 300.000đ, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo bán Hêrôin có được, để nộp vào ngân sách Nhà nước;

+ Truy thu đối với bị cáo T số tiền 200.000 đ,(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) là tiền có liên quan đến hành vi phạm tội có được, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 2.855.000đ, (bằng chữ: Hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) là tiền cá nhân bị cáo tự lao động mà có, do vậy cần tuyên trả cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, cần phải tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Đối với 01 (Một) xe máy Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát: 23K1-004.26, xác định đây là tài sản của ông Hoàng Văn V (anh trai của T), việc T

mang xe đi đâu, làm gì ông V không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tạm giữ là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 17/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Hoàng Văn T, SN: 1986 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy ngày 17/6/2019". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Hoàng Văn T và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Cao Bằng;
- 07 (Bảy) mảnh giấy bạc bị đốt dở có kích thước khác nhau;
- 32 (Ba mươi hai) mảnh giấy có nhiều màu sắc khác nhau có kích thước khác nhau;
- 01 (Một) bật lửa màu trắng.

Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000đ, (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng).

- *Truy thu*: số tiền 200.000đ,(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) đối với bị cáo T, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo số tiền: 2.855.000đ, (bằng chữ: Hai triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Xác nhận tình trạng vật chứng vụ án đã được giao, nhận tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số 05, ngày 11 tháng 10 năm 2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016. Bị cáo Hoàng

Văn T phải chịu 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo (T);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nông Đức Thọ